

**Biểu 2.2: DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN CÁC DỰ ÁN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

DVT: Triệu đồng

KH trước điều chỉnh										KH sau điều chỉnh										
Mã dự án	Stt	Tên dự án	Quy mô	Thời gian KC-HT	Nghị quyết chủ trương /Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ khi khởi công đến hết năm 2020	Dự kiến KH 2021-2025	Đơn vị dự kiến thực hiện	Tên dự án	Quy mô	Thời gian KC-HT	Nghị quyết chủ trương /Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ khi khởi công đến hết năm 2020	Dự kiến KH 2021-2025	Đơn vị dự kiến thực hiện	Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTP								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTP				
<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>131.577</b>	<b>131.577</b>	<b>7.734</b>	<b>123.843</b>						<b>130.075</b>	<b>130.075</b>	<b>13.945</b>	<b>122.341</b>		
27	1	Trường Tiểu Học Nguyễn Trãi	Xây mới nhà học 04 tầng; diện tích xây dựng khoảng 404 m <sup>2</sup> ; diện tích sân khoảng 1.631 m <sup>2</sup> ; Bố trí hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, chống sét, PCCC, báo cháy tự động cho hạng mục công trình; Cải tạo nhà học 02 tầng, nhà học 04 tầng; nhà hiệu bộ 3 tầng và các hạng mục phụ khác.	2021	366/QĐ-UBND ngày 24/2/2021	14.000	14.000	-	14.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Trường Tiểu Học Nguyễn Trãi	Xây mới nhà học 04 tầng; diện tích xây dựng khoảng 404 m <sup>2</sup> ; diện tích sân khoảng 1.631 m <sup>2</sup> ; Bố trí hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, chống sét, PCCC, báo cháy tự động cho hạng mục công trình; Cải tạo nhà học 02 tầng, nhà học 04 tầng; nhà hiệu bộ 3 tầng và các hạng mục phụ khác.	2021 - 2022	366/QĐ-UBND ngày 24/2/2021; 4675/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	14.000	14.000	-	14.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Điều chỉnh thời gian thực hiện; Bổ sung Quyết định điều chỉnh
28	2	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Xây dựng nhà học, phòng chức năng; nhà hiệu bộ; công trình cấp III, 05 tầng, diện tích xây dựng khoảng 459,26 m <sup>2</sup> ; diện tích sân khoảng: 2.004,75 m <sup>2</sup> ; Bể nước ngầm PCCC; hệ thống PCCC và các hạng mục phụ khác.	2021	367/QĐ-UBND ngày 24/2/2021	14.900	14.900	-	14.900	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Xây dựng nhà học, phòng chức năng; nhà hiệu bộ; công trình cấp III, 05 tầng, diện tích xây dựng khoảng 459,26 m <sup>2</sup> ; diện tích sân khoảng: 2.004,75 m <sup>2</sup> ; Bể nước ngầm PCCC; hệ thống PCCC và các hạng mục phụ khác.	2021 - 2022	367/QĐ-UBND ngày 24/2/2021; 4668/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	14.900	14.900	-	14.900	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Điều chỉnh thời gian thực hiện; Bổ sung Quyết định điều chỉnh
29	3	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	Xây dựng nhà học 03 tầng; công trình cấp III, 03 tầng, diện tích xây dựng: khoảng 422,0 m <sup>2</sup> , diện tích sân khoảng: 1.149,0 m <sup>2</sup> ; Nhà thể thao đa năng 01 tầng; công trình cấp III, 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng: 754,0 m <sup>2</sup> ; sân bê tông; công hàng rào; hệ thống tuyến ống cấp nước PCCC, báo cháy tự động và các hạng mục phụ khác.	2021	368/QĐ-UBND ngày 24/2/2021	13.000	13.000	-	13.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	Xây dựng nhà học 03 tầng; công trình cấp III, 03 tầng, diện tích xây dựng: khoảng 422,0 m <sup>2</sup> , diện tích sân khoảng: 1.149,0 m <sup>2</sup> ; Nhà thể thao đa năng 01 tầng; công trình cấp III, 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng: 754,0 m <sup>2</sup> ; sân bê tông; công hàng rào; hệ thống tuyến ống cấp nước PCCC, báo cháy tự động và các hạng mục phụ khác.	2021 - 2022	368/QĐ-UBND ngày 24/2/2021; 4676/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	13.000	13.000	-	13.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Điều chỉnh thời gian thực hiện; Bổ sung Quyết định điều chỉnh
30	4	Trường Tiểu học Ngô Quyền	Xây dựng dãy nhà học 12 phòng học lý thuyết, 02 phòng học bộ môn, 02 nhà vệ sinh; dãy hiệu bộ kết hợp bếp nấu và thư viện 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 750 m <sup>2</sup> ; diện tích sân khoảng 2.094 m <sup>2</sup> ; Sân bê tông; công, tường rào xây mới; tường rào cải tạo; mương nước; hồ ga; giếng khoan; hệ thống PCCC; hệ thống cấp, thoát nước và các hạng mục phụ khác.	2021	370/QĐ-UBND ngày 24/2/2021	14.999	14.999	-	14.999	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Trường Tiểu học Ngô Quyền	Xây dựng dãy nhà học 12 phòng học lý thuyết, 02 phòng học bộ môn, 02 nhà vệ sinh; dãy hiệu bộ kết hợp bếp nấu và thư viện 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 750 m <sup>2</sup> ; diện tích sân khoảng 2.094 m <sup>2</sup> ; Sân bê tông; công, tường rào xây mới; tường rào cải tạo; mương nước; hồ ga; giếng khoan; hệ thống PCCC; hệ thống cấp, thoát nước và các hạng mục phụ khác.	2021 - 2022	370/QĐ-UBND ngày 24/2/2021; 4679/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	14.999	14.999	-	14.999	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Điều chỉnh thời gian thực hiện; Bổ sung Quyết định điều chỉnh
31	5	Trường tiểu học Trần Quốc Toàn	Xây dựng nhà học 4 tầng; công trình cấp III, 4 tầng, diện tích xây dựng khoảng 350 m <sup>2</sup> , diện tích sân khoảng 1385m <sup>2</sup> ; Sân bê tông; cải tạo các khối nhà học và các hạng mục phụ khác.	2021	371/QĐ-UBND ngày 24/2/2021	11.000	11.000	-	11.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Trường tiểu học Trần Quốc Toàn	Xây dựng nhà học 4 tầng; công trình cấp III, 4 tầng, diện tích xây dựng khoảng 350 m <sup>2</sup> , diện tích sân khoảng 1385m <sup>2</sup> ; Sân bê tông; cải tạo các khối nhà học và các hạng mục phụ khác.	2021 - 2022	371/QĐ-UBND ngày 24/2/2021; 4667/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	11.000	11.000	-	11.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Điều chỉnh thời gian thực hiện; Bổ sung Quyết định điều chỉnh

KH trước điều chỉnh										KH sau điều chỉnh										Ghi chú
Mã dự án	Stt	Tên dự án	Quy mô	Thời gian KC-HT	Nghị quyết chủ trương /Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ khi khởi công đến hết năm 2020	Dự kiến KH 2021-2025	Đơn vị dự kiến thực hiện	Tên dự án	Quy mô	Thời gian KC-HT	Nghị quyết chủ trương /Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ khi khởi công đến hết năm 2020	Dự kiến KH 2021-2025	Đơn vị dự kiến thực hiện	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTP								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTP				
32	6	Trường tiểu học Anh Hùng Núp	Nhà 04 tầng; diện tích xây dựng khoảng: 449 m <sup>2</sup> ; diện tích sân khoảng 1.700 m <sup>2</sup> ; Cầu nối, nhà vệ sinh; xây mới tường rào; sân bê tông; sơn, thay trần nhà học; sơn nhà hiệu bộ; hệ thống PCCC và các hạng mục phụ khác.	2021	372/QĐ-UBND ngày 24/2/2021	12.270	12.270		12.270	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Trường tiểu học Anh Hùng Núp	Nhà 04 tầng; diện tích xây dựng khoảng: 449 m <sup>2</sup> ; diện tích sân khoảng 1.700 m <sup>2</sup> ; Cầu nối, nhà vệ sinh; xây mới tường rào; sân bê tông; sơn, thay trần nhà học; sơn nhà hiệu bộ; hệ thống PCCC và các hạng mục phụ khác.	2021 - 2022	372/QĐ-UBND ngày 24/2/2021; 4674/QĐ-UBND ngày 07 /12/2021	12.270	12.270		12.270	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Điều chỉnh thời gian thực hiện; Bổ sung Quyết định điều chỉnh
104	7	Đường Bế Văn Đàn (Đoạn đường Lê Thánh Tôn – đường Lương Định Của)	Chiều dài khoảng 555,69 m (Chi giới xây dựng: 10 m). Trên cơ sở tận dụng mặt đường láng nhựa cũ rộng trung bình khoảng 3,0 m, thiết kế tăng cường trên mặt đường cũ và cạp lề mở rộng hai bên đạt bề rộng mặt đường hoàn thiện Bm khoảng 6,0 m (kể cả đan rãnh). Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa; Bô vỉa + đan rãnh: bằng bê tông xi măng; Hệ thống thoát nước: bố trí thoát nước bằng cống tròn, cống hộp BTCT: (D80 cm - D120 cm); Vía hè: Bề mặt đất xử lý lu lên K>0.95 và bố trí kê chắn đất; Di dời công trình hạ tầng kỹ thuật; An toàn giao thông; Thiết kế bố trí hoàn chỉnh biển báo, sơn kẻ đường và các hạng mục phụ khác.	2021	107/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	6.500	6.500		6.500	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Đường Bế Văn Đàn (Đoạn đường Lê Thánh Tôn – đường Lương Định Của)	Chiều dài khoảng 555,69 m (Chi giới xây dựng: 10 m). Trên cơ sở tận dụng mặt đường láng nhựa cũ rộng trung bình khoảng 3,0 m, thiết kế tăng cường trên mặt đường cũ và cạp lề mở rộng hai bên đạt bề rộng mặt đường hoàn thiện Bm khoảng 6,0 m (kể cả đan rãnh). Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa; Bô vỉa + đan rãnh: bằng bê tông xi măng; Hệ thống thoát nước: bố trí thoát nước bằng cống tròn, cống hộp BTCT: (D80 cm - D120 cm); Vía hè: Bề mặt đất xử lý lu lên K>0.95 và bố trí kê chắn đất; Di dời công trình hạ tầng kỹ thuật; An toàn giao thông; Thiết kế bố trí hoàn chỉnh biển báo, sơn kẻ đường và các hạng mục phụ khác.	2021 - 2022	107/NQ-HĐND ngày 18/12/2020; 375/QĐ-UBND ngày 24/2/2021; 4678/QĐ-UBND ngày 07 /12/2021	6.500	6.500		6.500	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Điều chỉnh thời gian thực hiện; Bổ sung Quyết định điều chỉnh
106	8	Đường Kim Đồng (đoạn đường Phạm Văn Đồng - đường Lê Đại Hành)	Chiều dài khoảng 629m; Chi giới xây dựng: 10,0m; Trên cơ sở tận dụng mặt đường láng nhựa cũ rộng trung bình 3,5m; thiết kế tăng cường trên mặt đường cũ và cạp lề mở rộng hai bên đạt bề rộng mặt đường hoàn thiện Bm=6,0m (kể cả đan rãnh). Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa; Bô vỉa + đan rãnh: bằng bê tông xi măng; Hệ thống thoát nước: Thoát nước dọc bằng cống tròn BTCT: (D80cm-D100cm); Thoát nước ngang bằng cống hộp H100cm; Vía hè; Thiết kế bố trí hoàn chỉnh biển báo, sơn kẻ đường; di dời công trình hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ khác.	2021	117/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 ; 384/QĐ-UBND ngày 24/2/2021	6.700	6.700		6.700	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Đường Kim Đồng (đoạn đường Phạm Văn Đồng - đường Lê Đại Hành)	Chiều dài khoảng 629m; Chi giới xây dựng: 10,0m; Trên cơ sở tận dụng mặt đường láng nhựa cũ rộng trung bình 3,5m; thiết kế tăng cường trên mặt đường cũ và cạp lề mở rộng hai bên đạt bề rộng mặt đường hoàn thiện Bm=6,0m (kể cả đan rãnh). Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa; Bô vỉa + đan rãnh: bằng bê tông xi măng; Hệ thống thoát nước: Thoát nước dọc bằng cống tròn BTCT: (D80cm- D100cm); Thoát nước ngang bằng cống hộp H100cm; Vía hè; Thiết kế bố trí hoàn chỉnh biển báo, sơn kẻ đường; di dời công trình hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ khác.	2021 - 2022	117/NQ-HĐND ngày 18/12/2020; 384/QĐ-UBND ngày 24/2/2021; 4673/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	6.700	6.700		6.700	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Điều chỉnh thời gian thực hiện; Bổ sung Quyết định điều chỉnh

KH trước điều chỉnh											KH sau điều chỉnh										
Mã dự án	Stt	Tên dự án	Quy mô	Thời gian KC-HT	Nghị quyết chủ trương /Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bỏ từ khi khởi công đến hết năm 2020	Dự kiến KH 2021-2025	Đơn vị dự kiến thực hiện	Tên dự án	Quy mô	Thời gian KC-HT	Nghị quyết chủ trương /Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bỏ từ khi khởi công đến hết năm 2020	Dự kiến KH 2021-2025	Đơn vị dự kiến thực hiện	Ghi chú	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTP								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTP					
22	9	Hạ tầng khu Tái định cư Kê chống sạt lở suối Hội Phú			96/QĐ-SXD ngày 03/11/2016	11.841	11.841	7.734	4.107	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng công trình Kê chống sạt lở suối Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Hạng mục: San nền và hệ thống thoát nước			2015-2018	96/QĐ-SXD ngày 03/11/2016	11.841	11.841	7.734	4.107	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Điều chỉnh tên và thời gian thực hiện trùng với Quyết định đầu tư
113	10	Đường Nguyễn Tri Phương (đoạn đường Sư Vạn Hạnh - đường Nguyễn Viết Xuân)	Chiều dài L khoảng 351m. Kết cấu mặt đường: Dạng 1: Kết cấu trên mặt đường cũ: Láng nhựa tăng cường 2 lớp TCN 3,0Kg/m2. Láng bù vênh mặt đường cũ. Dạng 2: Kết cấu phần mở rộng và vĩa ô gà: Láng nhựa 3 lớp TCN 4,5Kg/m2. Lớp đá dăm tiêu chuẩn dày 15cm. Xử lý khuôn đường từ K=0,95 lên K=0,98 lớp dày 30cm. Đất nền lu lên K=0,95. Chi giới xây dựng: 10,0m. Vận tốc thiết kế: 30Km/h. Bề rộng mặt đường: 5,5m (kể cả đan rãnh). Di dời hệ thống hạ tầng kỹ thuật cũ. Vĩa hè, bó vĩa, đan rãnh, công trình thoát nước, hệ thống an toàn giao thông và các hạng mục phụ khác.	2022	156/NQ-HĐND ngày 13/08/2021	3.837	3.837		3.837	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Đường Nguyễn Tri Phương (đoạn đường Sư Vạn Hạnh - đường Nguyễn Viết Xuân)			2022	156/NQ-HĐND ngày 13/08/2021; /NQ -HĐND ngày /12/2021	3.837	3.837		3.837		Thay đổi quy mô đầu tư, không thay đổi tổng mức đầu tư

Mã dự án	Stt	Tên dự án	Quy mô	KH trước điều chỉnh					KH sau điều chỉnh					Ghi chú						
				Thời gian KC-HT	Nghị quyết chủ trương /Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ khi khởi công đến hết năm 2020	Dự kiến KH 2021-2025	Đơn vị dự kiến thực hiện	Tên dự án	Quy mô	Thời gian KC-HT		Nghị quyết chủ trương /Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ khi khởi công đến hết năm 2020	Dự kiến KH 2021-2025	Đơn vị dự kiến thực hiện
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTP									Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTP			
114	11	Đường Phùng Hưng (đoạn đường Lê Lợi - suối)	Chiều dài L khoảng 200m. Nền, mặt đường: Nền đường được thiết kế rộng 10m (đến hết chi giới xây dựng). Trên cơ sở tận dụng mặt đường láng nhựa cũ rộng trung bình 3,5m, thiết kế tăng cường trên mặt đường cũ và cap lẻ mở rộng hai bên đạt bề rộng mặt đường hoàn thiện Bm=5,5m (kể cả đan rãnh). Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa. Bó vỉa + đan rãnh: Bằng bê tông xi măng. Hệ thống thoát nước. Vía hè: Bằng đất xử lý lu lên K>0,95. An toàn giao thông. Di dời công trình hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ khác.	2022	157/NQ-HĐND ngày 13/08/2021	2.507	2.507		2.507	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Đường Phùng Hưng (đoạn đường Lê Lợi - suối)	Chiều dài L khoảng 392,17m. Nền, mặt đường: Nền đường được thiết kế rộng 10m (đến hết chi giới xây dựng). Trên cơ sở tận dụng mặt đường láng nhựa cũ rộng trung bình 3,5m, thiết kế tăng cường trên mặt đường cũ và cap lẻ mở rộng hai bên đạt bề rộng mặt đường hoàn thiện Bm=5,5m (Chưa kể đan rãnh). Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa. Bó vỉa + đan rãnh: Bằng bê tông xi măng. Hệ thống thoát nước. Vía hè: Bằng đất lu lên K>0,95. An toàn giao thông. Di dời công trình hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục khác.	2022	157/NQ-HĐND ngày 13/08/2021; /NQ-HĐND ngày 12/2021	6.211	6.211	6.211	6.211		Thay đổi quy mô, tăng TMĐT
110	12	Đường Chi Lăng (đoạn đường Phạm Văn Đồng – đường Tôn Thất Thuyết)	Chiều dài L khoảng 1.225m. Nền, mặt đường: Nền đường được thiết kế 10m (đến hết chi giới xây dựng). Trên cơ sở tận dụng mặt đường láng nhựa cũ rộng, thiết kế tăng cường trên mặt đường cũ và cap lẻ mở rộng hai bên đạt bề rộng mặt đường hoàn thiện Bm=5,5m (chưa kể cả đan rãnh). Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa. Bó vỉa + đan rãnh: Bằng bê tông xi măng. Hệ thống thoát nước. Vía hè: Bằng đất xử lý lu lên. An toàn giao thông. Di dời công trình hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ khác.	2022-2023	153/NQ-HĐND ngày 13/08/2021	20.023	20.023		20.023	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Đường Chi Lăng (đoạn đường Phạm Văn Đồng – đường Tôn Thất Thuyết)	Chiều dài L khoảng 351m. Kết cấu mặt đường: Dạng 1: Kết cấu trên mặt đường cũ: Thảm bê tông nhựa nóng hạt trung C19 dày 7cm. Dạng 2: Kết cấu phần mở rộng và vổ gà: Thảm bê tông nhựa nóng hạt trung C19 dày 7cm. Lốp đá dăm tiêu chuẩn dày 15cm. Xử lý khuôn đường từ K=0,95 lên K=0,98 lớp dày 30cm. Đất nền lu lên K=0,95. Chi giới xây dựng: 10,0m. Vận tốc thiết kế: 30Km/h. Bề rộng mặt đường: 6,0m (kể cả đan rãnh). Di dời hệ thống hạ tầng kỹ thuật cũ. Vía hè, bó vỉa, đan rãnh, công trình thoát nước, hệ thống an toàn giao thông và các hạng mục phụ khác	2022-2023	153/NQ-HĐND ngày 13/08/2021; /NQ-HĐND ngày 12/2021	14.817	14.817		14.817	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Thay đổi quy mô, giảm TMĐT